|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH ĐẮK LẮK | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG** | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-SNNMT | *Đắk Lắk, ngày tháng năm 2025* |

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Quyết định quy định một số nội dung thực hiện chi trả dịch vụ**

**môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

Kính gửi: Uỷ ban nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Nông nghiệp và Môi trường kính trình Uỷ ban nhân dân tỉnh dự thảo *“Quyết định quy định một số nội dung thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk”* như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG VĂN BẢN**

**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025;

- Căn cứ khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025;

- Căn cứ điểm c, d, e khoản 2 Điều 63 Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

- Căn cứ Điều 52 Luật Tài nguyên nước ngày 27/11/2023;

- Căn cứ khoản 3 Điều 43; Điều 49, 50, 51 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Căn cứ khoản 28, 29 Điều 1; Phụ lục I, III, IV Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

- Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp, theo đó tại khoản 3 Điều 59 quy định như sau: *“Mức chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng đối với cơ sở sản xuất công nghiệp có sử dụng nước từ nguồn nước là 50 đồng/m3. Khối lượng nước để tính tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng là khối lượng nước cơ sở sản xuất công nghiệp đã sử dụng, tính theo đồng hồ đo nước hoặc theo lượng nước được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoặc theo chứng từ mua bán nước giữa cơ sở sản xuất công nghiệp với đơn vị kinh doanh nước. Số tiền phải chi trả dịch vụ môi trường rừng trong kỳ hạn thanh toán được xác định bằng khối lượng nước (m3) do cơ sở sản xuất công nghiệp sử dụng nhân với mức chi trả dịch vụ môi trường rừng tính trên 1 m3 nước (50 đồng/m3).”*

- Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp, theo đó đã quy định các nội dung như sau:

+ Tại khoản 26 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP *(sửa đổi, bổ sung các khoản 3, 4, 6 Điều 57 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP)*, quy định như sau: *“3…UBND cấp tỉnh xác định danh sách, nguồn nước có sử dụng dịch vụ môi trường rừng, mức sử dụng nước tối thiểu đối với cơ sở sản xuất công nghiệp phải trả tiền trên địa bàn tỉnh”.*

+ Tại khoản 27 Điều 1 Nghị định số 91/2014/NĐ-CP *(sửa đổi, bổ sung khoản 4, 5 Điều 59 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP)* đã phân cấp cho UBND tỉnh quy địnhmức chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng *(sau đây viết tắt là DVMTR)* đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí và các tổ chức nuôi trồng thuỷ sản hoặc liên kết với các hộ gia đình, cá nhân nuôi trồng thuỷ sản trường hợp chi trả ủy thác thông qua Quỹ cấp tỉnh, cụ thể: *“4. Mức chi trả tiền DVMTR của các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí quy định tại điểm d khoản 2 Điều 63 của Luật Lâm nghiệp tối thiểu bằng 1% tổng doanh thu thực hiện trong kỳ.* ***Trường hợp chi trả uỷ thác thông qua Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh, mức chi trả cụ thể do UBND cấp tỉnh quyết định****”; “5. Mức chi trả tiền DVMTR của tổ chức nuôi trồng thuỷ sản hoặc liên kết với các hộ gia đình, cá nhân nuôi trồng thuỷ sản quy định tại điểm e khoản 2 Điều 63 Luật Lâm nghiệp tối thiểu bằng 1% tổng doanh thu thực hiện trong kỳ.* ***Trường hợp chi trả uỷ thác thông qua Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh, mức chi trả cụ thể do UBND cấp tỉnh quyết định****”.*

+ Tại khoản 1 mục III Phụ lục VII Nghị định số 91/2024/NĐ-CP đã phân cấp cho UBND tỉnhquy định nội dung về điều tiết tiền chi trả DVMTR, cụ thể: “*UBND tỉnh quyết định mức điều tiết phù hợp cho diện tích rừng cung ứng DVMTR tại các lưu vực có số tiền chi trả DVMTR bình quân 01 ha từ thấp nhất trở lên”.*

- Căn cứ Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp, theo đó tại điểm a khoản 3 Điều 19 quy định mức kinh phí khoán bảo vệ rừng như sau: *“Mức kinh phí khoán bảo vệ rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất là rừng tự nhiên từ ngân sách Nhà nước* ***bình quân 500.000 đồng/ha/năm****. Đối với diện tích rừng thuộc xã khu vực II, III bằng 1,2 lần mức bình quân, vùng đất ven biển bằng 1,5 lần mức bình quân”.*

- Căn cứ Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, theo đó đã quy định các nội dung như sau:

+ Tại điểm a khoản 2 Điều 7 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP quy định trường hợp không phải kê khai, cấp phép khai thác tài nguyên nước và đăng ký khai thác, sử dụng tài nguyên nước là *“Khai khác nước mặt cho các mục đích kinh doanh, dịch vụ và sản xuất phi nông nghiệp (bao gồm cả khai thác để sử dụng cho mục đích làm mát máy, thiết bị, tạo hơi, gia nhiệt), thi công xây dựng công trình có quy mô không vượt quá 100 m3/ngày đêm”.*

+ Tại điểm c khoản 2 Điều 8 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP quy định về trường hợp công trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước phải đăng ký là *“Khai thác nước dưới đất để sử dụng cho mục đích khác mục đích quy định tại điểm a khoản 3 Điều 52 của Luật Tài nguyên nước và khoản 1 Điều này có quy mô không vượt quá 10 m3/ngày đêm.”*

+ Tại điểm a khoản 3 Điều 8 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP quy định các trường hợp khai thác tài nguyên nước phải có giấy phép là “*Khai thác tài nguyên nước không thuộc trường hợp quy định tại Điều 7 của Nghị định này và khoản 1, khoản 2 Điều này”*.

**2. Cơ sở thực tiễn**

- Chi trả DVMTR đã triển khai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk từ năm 2012 đến nay. Việc thực hiện chi trả DVMTR trên địa bàn tỉnh đã góp phần huy động được nguồn lực tài chính bền vững phục vụ cho công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, đồng thời mang lại nhiều hiệu quả, cả về kinh tế - xã hội và môi trường, nhất là đối với các chủ rừng, địa phương có diện tích rừng nằm trong các lưu vực cung ứng DVMTR. Bên cạnh đó, nguồn thu tiền DVMTR cũng có vai trò rất quan trọng, từ nguồn kinh phí này nhiều phong trào, hoạt động có ý nghĩa thiết thực đã được triển khai góp phần đẩy mạnh trồng rừng, trồng cây xanh qua đó nâng cao ý thức của các cấp, ngành, địa phương và Nhân dân trong công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng trên địa bàn tỉnh như: Trồng cây phân tán, trồng rừng cảnh quan, chương trình chi trả DVMTR đồng hành cùng học sinh đến trường,…

- Ngày 18/7/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 91/2024/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP, qua đó góp phần làm rõ một số khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai các hoạt động lâm nghiệp tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP, theo đó tại Nghị định số 91/2024/NĐ-CP đã phân cấp cho UBND cấp tỉnh xác định, quyết định các nội dung:

+ Quy định mức sử dụng nước tối thiểu đối với các cơ sở sản xuất công nghiệp phải trả tiền DVMTR;

+ Quy định mức chi trả tiền DVMTR của các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong trường hợp chi trả uỷ thác thông qua Quỹ cấp tỉnh;

+ Quy định mức chi trả tiền DVMTR của tổ chức nuôi trồng thuỷ sản hoặc liên kết với các hộ gia đình, cá nhân nuôi trồng thuỷ sản trong trường hợp chi trả uỷ thác thông qua Quỹ cấp tỉnh;

+ Quy định về điều tiết tiền DVMTR cho bên cung ứng DVMTR.

- Ngày 21/7/2025, UBND tỉnh đã ban hành Thông báo số 013/TB-UBND về việc phân công soạn thảo Quyết định của UBND tỉnh, theo đó UBND tỉnh đã phân công Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì soạn thảo *“Quyết định quy định một số nội dung thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk”.*

- Trên cơ sở quy định của pháp luật và từ thực tiễn quá trình thực hiện chi trả DVMTR trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, việc ban hành *“Quyết định quy định một số nội dung thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk”* là cần thiết và bảo đảm đúng quy định hiện hành.

**II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN**

**1. Mục đích ban hành văn bản**

- Mục đích chung

+ Làm cơ sở xác định đúng đối tượng phải chi trả, mức chi trả tiền DVMTR trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, đảm bảo việc huy động nguồn thu, ký kết Hợp đồng uỷ thác chi trả DVMTR theo đúng quy định pháp luật;

+ Tạo điều kiện thuận lợi cho bên cung ứng DVMTR, bên sử dụng DVMTR, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện chi trả DVMTR.

- Mục đích cụ thể: Cụ thể hoá một số nội dung về chi trả DVMTR triển khai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại Nghị định số 91/2024/NĐ-CP, cụ thể như sau:

+ Quy định mức sử dụng nước tối thiểu đối với các cơ sở sản xuất công nghiệp phải trả tiền DVMTR;

+ Quy định mức chi trả tiền DVMTR của các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong trường hợp chi trả uỷ thác thông qua Quỹ cấp tỉnh;

+ Quy định mức chi trả tiền DVMTR của tổ chức nuôi trồng thuỷ sản hoặc liên kết với các hộ gia đình, cá nhân nuôi trồng thuỷ sản trong trường hợp chi trả uỷ thác thông qua Quỹ cấp tỉnh;

+ Quy định về điều tiết tiền DVMTR cho bên cung ứng DVMTR.

**2. Quan điểm xây dựng văn bản**

Quyết định quy định một số nội dung thực hiện chi trả DVMTR trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk được xây dựng trên cơ sở các quan điểm sau đây:

- Đảm bảo phù hợp đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

- Đảm bảo tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật.

- Bảo đảm rõ ràng, thống nhất, hiệu quả trong thực hiện chi trả DVMTR trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Đảm bảo thực hiện đúng các quy định hiện hành trong việc thực hiện chi trả DVMTR trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN**

Thực hiện quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Lâm nghiệp, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP, Nghị định số 91/2024/NĐ-CP, Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai thực hiện các nội dung như sau:

**1.** Ngày 05/6/2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Tờ trình số 164/TTr-SNNMT trình UBND tỉnh về việc đăng ký xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh *“Quyết định quy định một số nội dung thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk”*.

**2.** Ngày 21/7/2025, UBND tỉnh đã ban hành Thông báo số 013/TB-UBND về việc phân công soạn thảo Quyết định của UBND tỉnh, theo đó phân công cho Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì soạn thảo *“Quyết định quy định một số nội dung thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk”*.

**3.** Thực hiện Thông báo số 013/TB-UBND, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Quyết định số 0226/QĐ-SNNMT ngày 24/7/2025 về việc thành lập Tổ soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh *“Quyết định quy định một số nội dung thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk”*.

**4.** Ngày…./…./2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Công văn số ………/SNNMT-QBVRMT về việc lấy ý kiến góp ý và đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đắk Lắk đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh *“Quyết định quy định một số nội dung thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk”*, gửi các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh, đồng thời đề nghị đăng tải lên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đắk Lắk để lấy ý kiến phản biện và góp ý.

**5.** Trên cơ sở góp ý của các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tiếp thu, chỉnh sửa và hoàn thiện dự thảo *“Quyết định quy định một số nội dung thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk”* trình Sở Tư pháp thẩm định tại Công văn số ………/SNNMT-QBVRMT ngày …./……../2025 về việc đề nghị thẩm định dự thảo *“Quyết định quy định một số nội dung thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk”*.

**6.** Ngày……./………./2025, Sở Tư pháp đã ban hành Báo cáo thẩm định số ……../BCTĐ-STP về báo cáo thẩm định dự thảo *“Quyết định quy định một số nội dung thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk”*.

**7.** Căn cứ Báo cáo thẩm định số……./BCTĐ-STP của Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Báo cáo số……./BC-SNNMT ngày ……../……../2025 về việc tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định dự thảo Quyết định và hoàn thiện dự thảo *“Quyết định quy định một số nội dung thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk”*.

**8.** Ngày…../…./2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Tờ trình số……/TTr-SNNMT về việc dự thảo Quyết định quy định một số nội dung thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, trình UBND tỉnh xem xét, ban hành.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN**

**1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

- Phạm vi điều chỉnh: Quy định mức sử dụng nước tối thiểu đối với các cơ sở sản xuất công nghiệp phải trả tiền DVMTR trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; mức chi trả tiền DVMTR của các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong trường hợp chi trả uỷ thác thông qua Quỹ cấp tỉnh; mức chi trả tiền DVMTR của các tổ chức nuôi trồng thuỷ sản hoặc liên kết với các hộ gia đình, cá nhân nuôi trồng thuỷ sản trong trường hợp chi trả uỷ thác thông qua Quỹ cấp tỉnh; quy định về điều tiết tiền DVMTR cho bên cung ứng DVMTR trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại Nghị định số 91/2024/NĐ-CP.

- Đối tượng áp dụng: Áp dụng đối với tất cả các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có hoạt động liên quan đến cung ứng, sử dụng và chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

**2. Bố cục của dự thảo văn bản:** Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh quy định một số nội dung thực hiện chi trả DVMTR trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk gồm 05 Điều, cụ thể như sau:

- Điều 1: Phạm vi điều chỉnh.

- Điều 2: Đối tượng áp dụng.

- Điều 3: Nội dung quy định.

- Điều 4: Tổ chức thực hiện.

- Điều 5: Điều khoản thi hành.

**3. Nội dung cơ bản**

- Điều 1:Phạm vi điều chỉnh

+ Quy định mức sử dụng nước tối thiểu đối với các cơ sở sản xuất công nghiệp phải trả tiền DVMTR.

+ Quy định mức chi trả tiền DVMTR của các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong trường hợp chi trả uỷ thác thông qua Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và Môi trường.

+ Quy định mức chi trả tiền DVMTR của tổ chức nuôi trồng thuỷ sản hoặc liên kết với các hộ gia đình, cá nhân nuôi trồng thuỷ sản trong trường hợp chi trả uỷ thác thông qua Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và Môi trường.

+ Quy định về điều tiết tiền DVMTR cho bên cung ứng DVMTR.

- Điều 2: Đối tượng áp dụng

Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có hoạt động liên quan đến cung ứng, sử dụng và chi trả tiền DVMTR.

- Điều 3: Nội dung quy định

+ Mức sử dụng nước tối thiểu đối với các cơ sở sản xuất công nghiệp phải trả tiền DVMTR trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk là từ 10 m3/ngày đêm trở lên đối với khai thác nước dưới đất; 100 m3/ngày đêm trở lên đối với khai thác nước mặt.

+ Mức chi trả tiền DVMTR của các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong trường hợp chi trả uỷ thác thông qua Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và Môi trường tối thiểu bằng 1% tổng doanh thu thực hiện trong kỳ.

+ Mức chi trả tiền DVMTR của tổ chức nuôi trồng thuỷ sản hoặc liên kết với các hộ gia đình, cá nhân nuôi trồng thuỷ sản trong trường hợp chi trả uỷ thác thông qua Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và Môi trường tối thiểu bằng 1% tổng doanh thu thực hiện trong kỳ.

+ Đối với những diện tích rừng có số tiền chi trả DVMTR *(từ một hoặc nhiều bên sử dụng DVMTR chi trả cộng lại)* lớn hơn 02 lần mức hỗ trợ bình quân của ngân sách Nhà nước cho khoán bảo vệ rừng *(bình quân 500.000 đồng/ha, được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 19 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP)*, thực hiện điều tiết số tiền vượt quá cho diện tích rừng cung ứng DVMTR tại các lưu vực có số tiền chi trả DVMTR bình quân 01 ha từ thấp nhất trở lên, phù hợp đối tượng trên cùng địa bàn tỉnh; đảm bảo các diện tích rừng có cung ứng DVMTR được nhận điều tiết có số tiền chi trả không vượt quá 02 lần mức hỗ trợ bình quân của ngân sách Nhà nước cho khoán bảo vệ rừng.

Số tiền chi trả DVMTR cho 01 ha rừng sau điều tiết được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hàng năm.

- Điều 4: Tổ chức thực hiện

Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này theo quy định.

- Điều 5: Điều khoản thi hành

+ Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường; Tài chính; Công thương; Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch UBND các xã, phường; Giám đốc Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và Môi trường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

+ Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày……tháng…….năm 2025.

**V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA**

**1. Dự kiến nguồn lực**

- Nguồn kinh phí: Sử dụng nguồn tiền DVMTR được quy định tại Quyết định số 243/QĐ-UBND ngày 11/02/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch thu, chi tiền DVMTR năm 2025.

- Nguồn lực thực hiện: Các cơ quan, ban, ngành, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện chi trả DVMTR, cụ thể:

+ Sở Nông nghiệp và Môi trường;

+ Sở Tư pháp;

+ Sở Tài chính;

+ Sở Nội vụ;

+ Sở Khoa học và Công nghệ;

+ Sở Công thương;

+ Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch;

+ Các đơn vị sử dụng DVMTR, đơn vị cung ứng DVMTR.

**2. Điều kiện đảm bảo cho việc thi hành văn bản**

- Các quy định tại Điều 61, 62, 63, 64, 65 của Luật Lâm nghiệp; Điều 52 của Luật Tài nguyên nước; Điều 57, 58, 59 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP; khoản 26, 27, 28 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP; khoản 1 mục III Phụ lục VII và Phụ lục VIII Nghị định số 91/2024/NĐ-CP; điểm a khoản 3 Điều 19 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP; Điều 7, 8 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.

- Quyết định phê duyệt Kế hoạch thu, chi tiền DVMTR hàng năm của UBND tỉnh.

- Quyết định phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch thu, chi tiền DVMTR hàng năm của UBND tỉnh.

**3. Dự kiến thời gian trình thông qua:** Dự kiến thời gian trình UBND tỉnh thông qua văn bản: Quý IV/2025.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo “Quyết định quy định một số nội dung thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk”, Sở Nông nghiệp và Môi trường kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên (b/c);  - Sở Tư pháp (để thẩm định);  - Lãnh đạo Sở;  - VP Sở;  - Phòng KHTC Sở;  - Quỹ BVRMT;  - Lưu: VT, QBVRMT (Hiệp17b). |  | **GIÁM ĐỐC**  **Nguyễn Minh Huấn** |